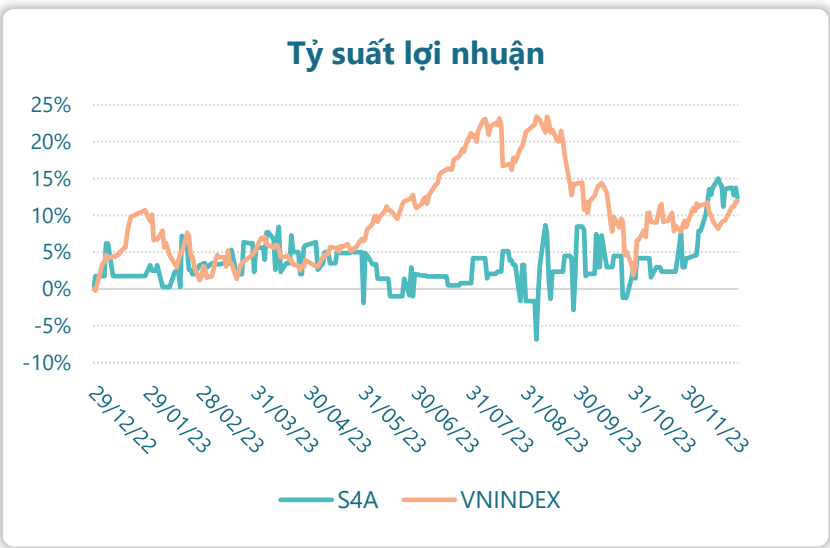
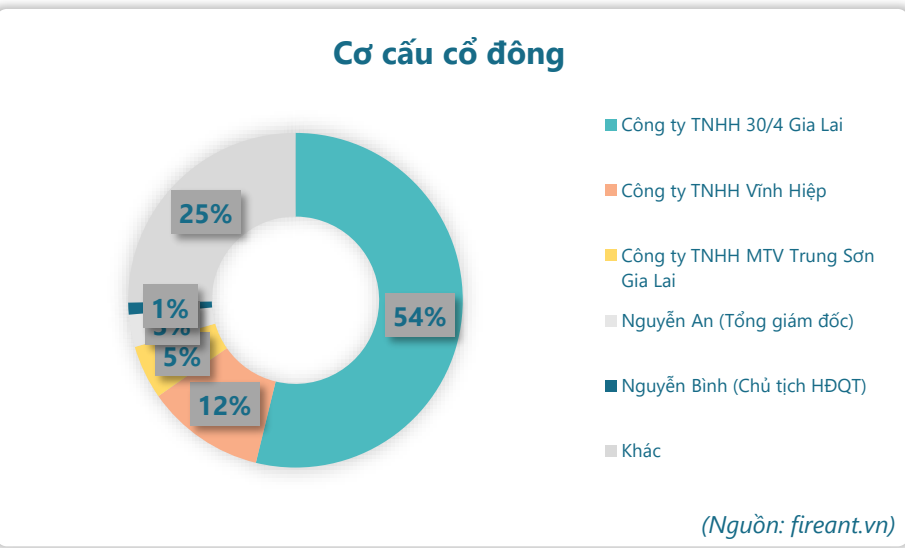
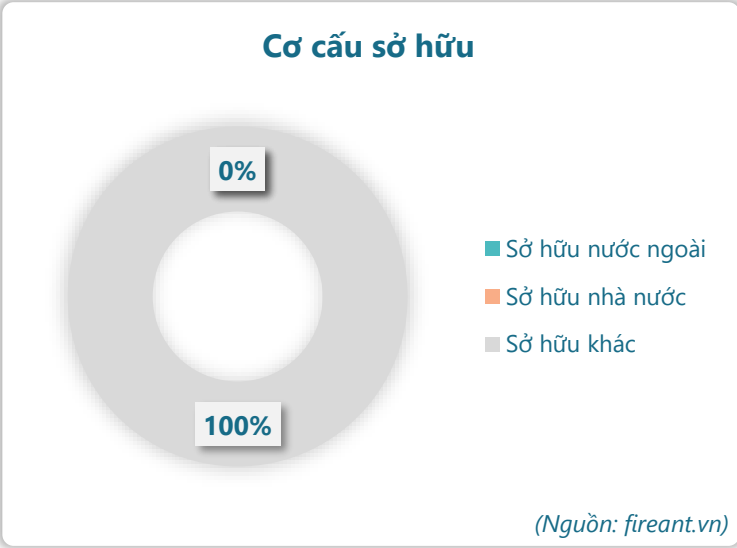
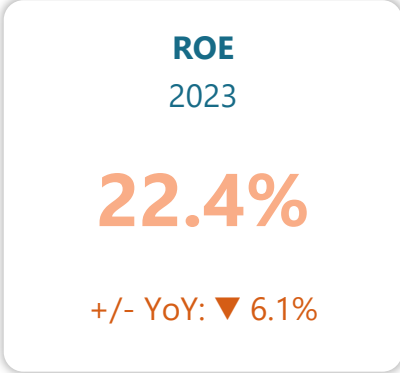
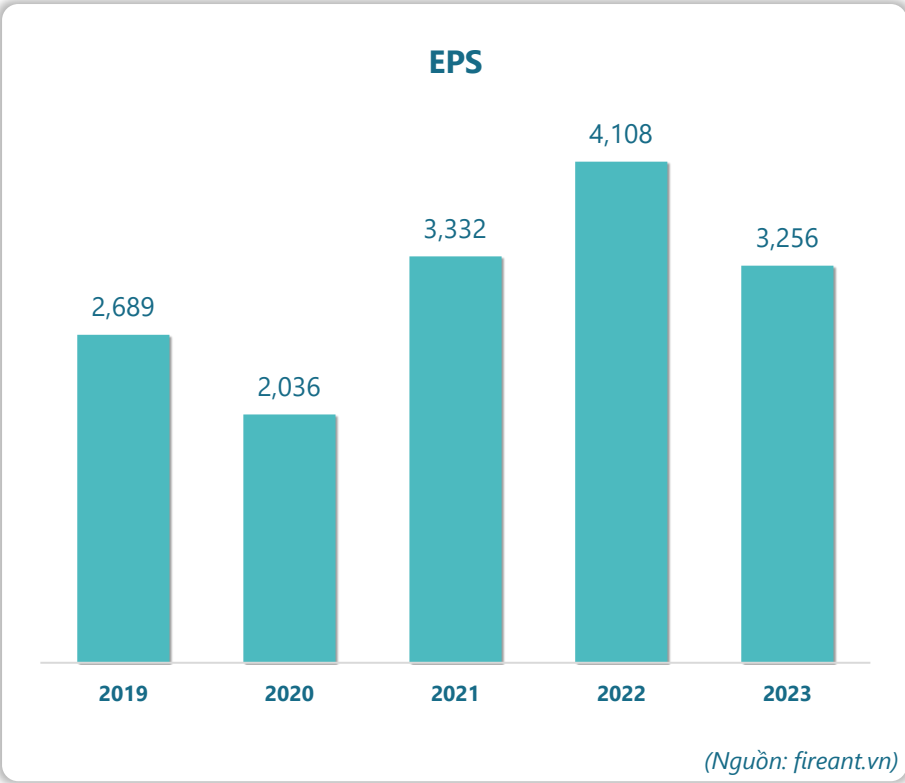
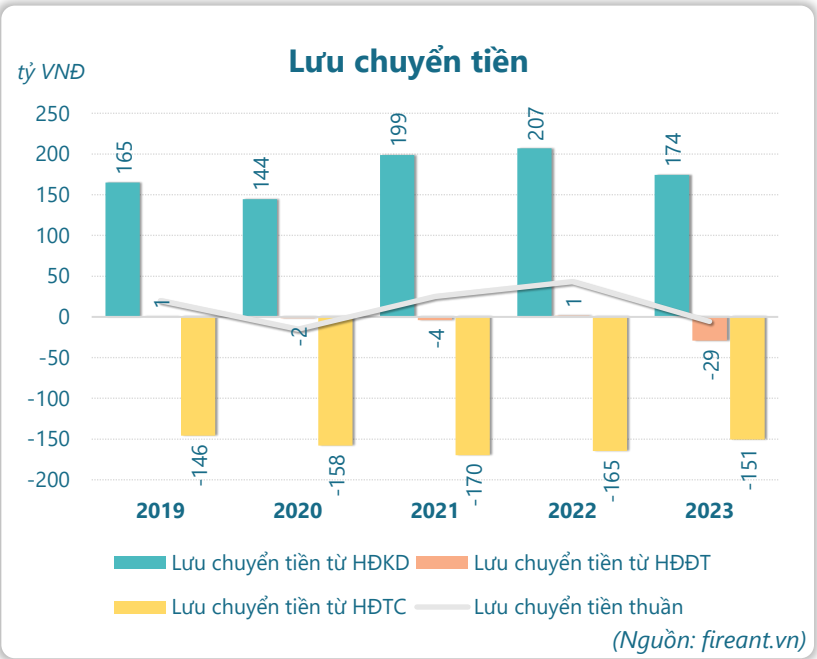
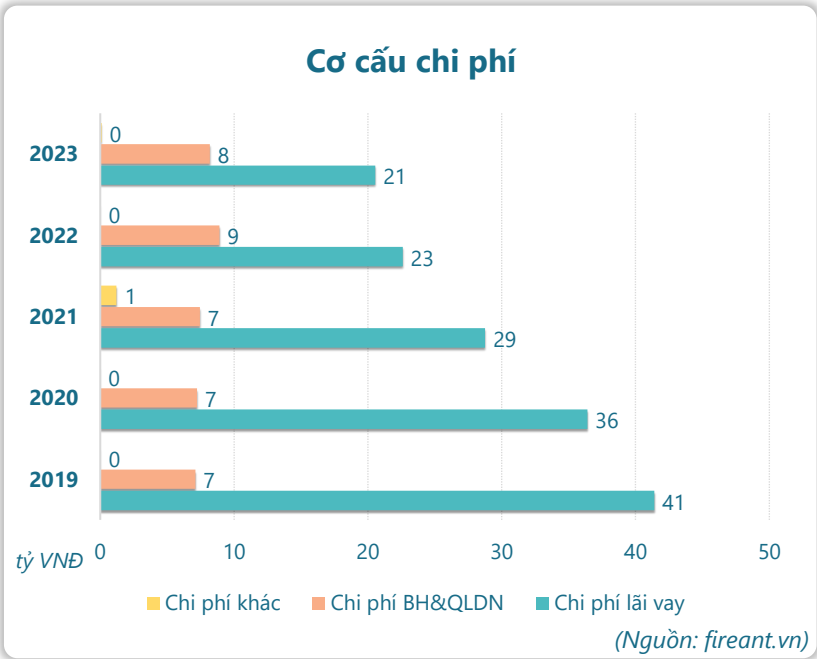
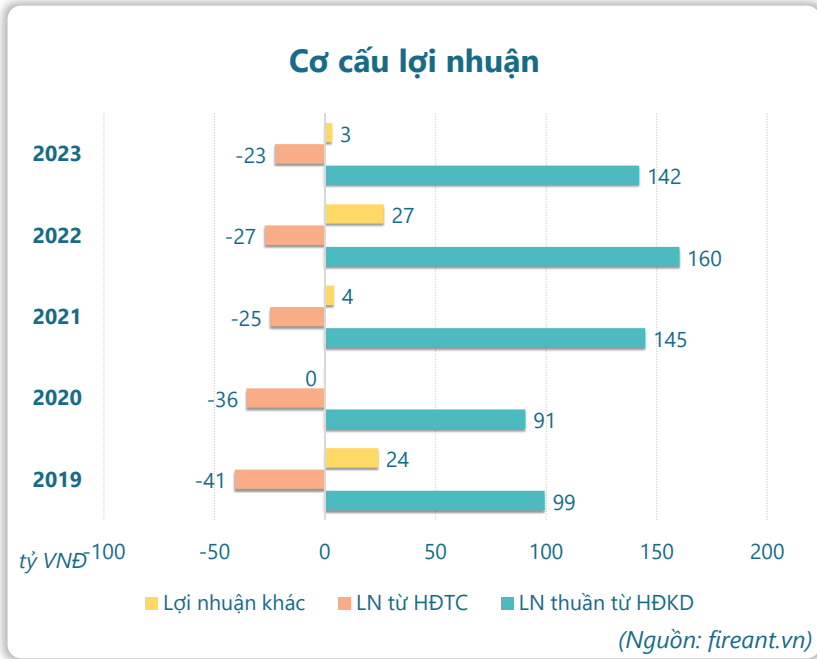
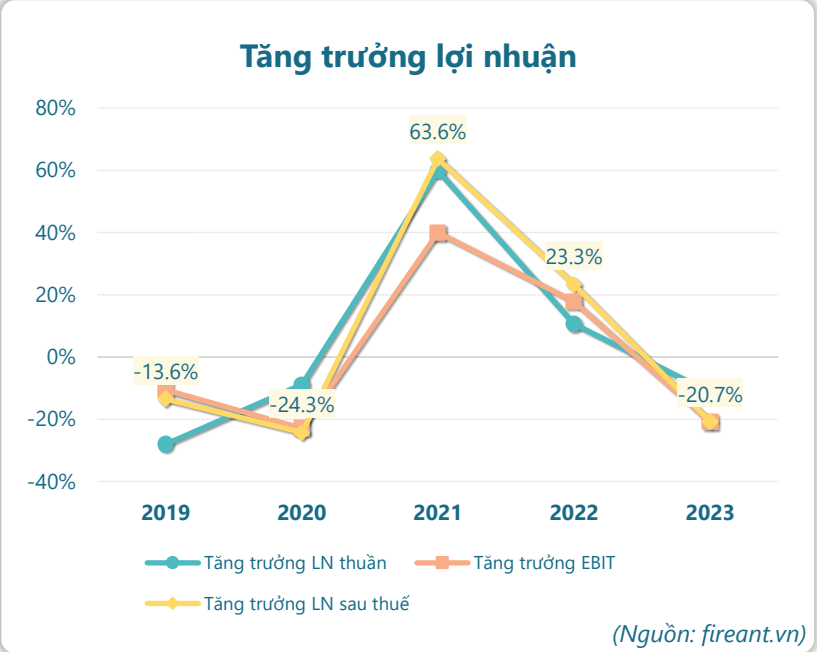
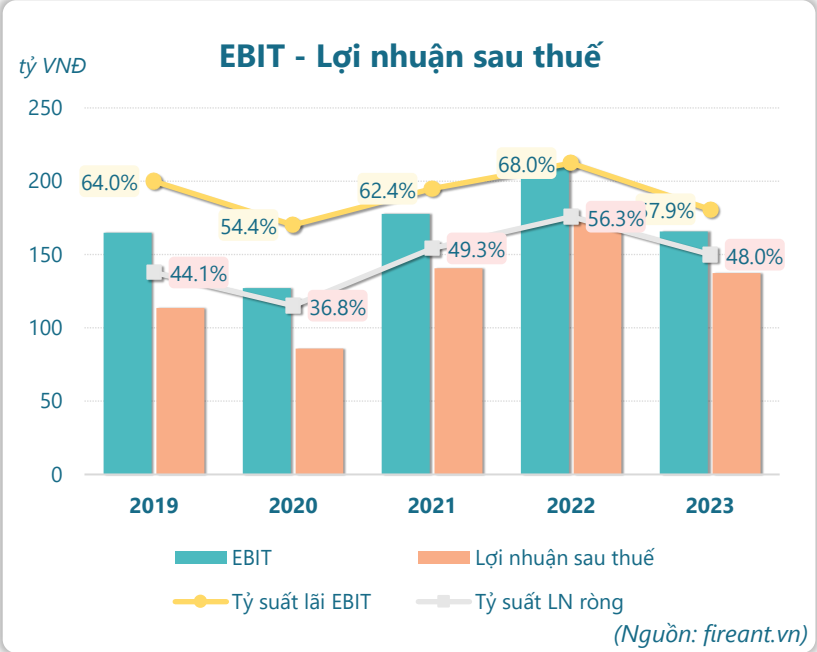
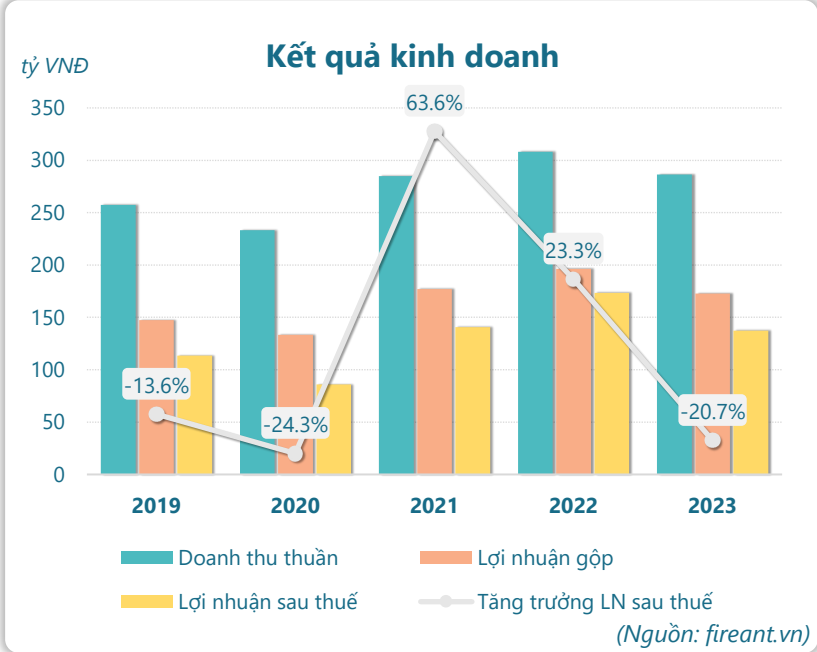


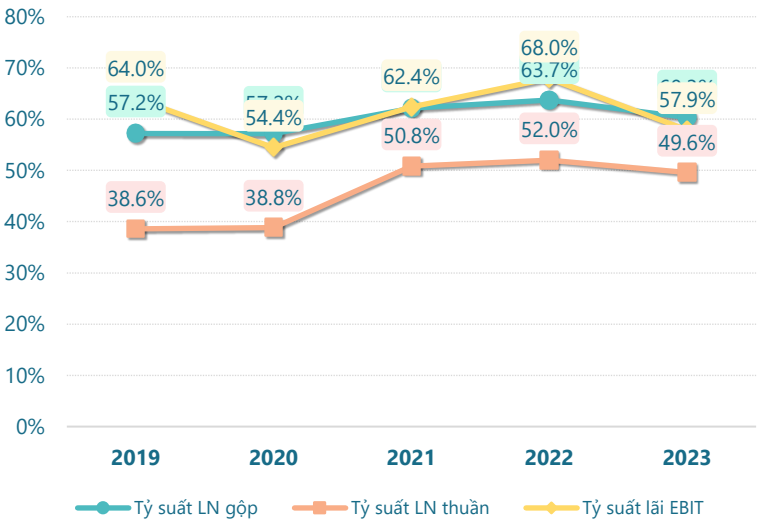
Ngày	33,600 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.3%	14.0%	14.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	26,900 - 33,215
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,418
Số lượng CPLH (CP)	42,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,275
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.25)
EPS	3,258
P/E	10.3



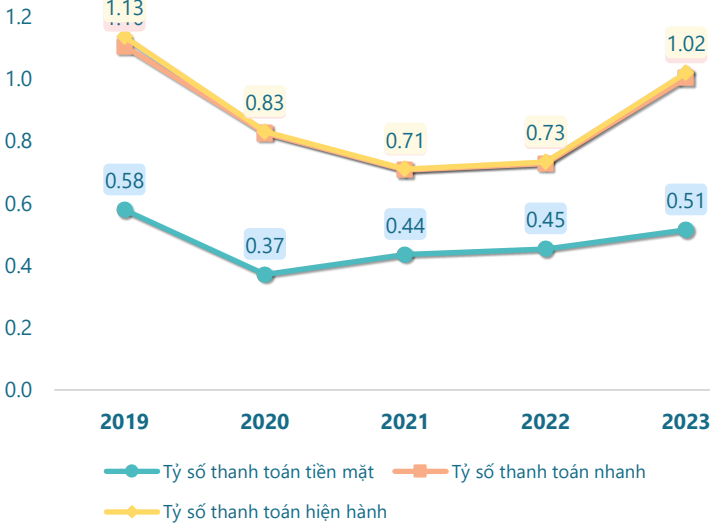


Tỷ suất lợi nhuận



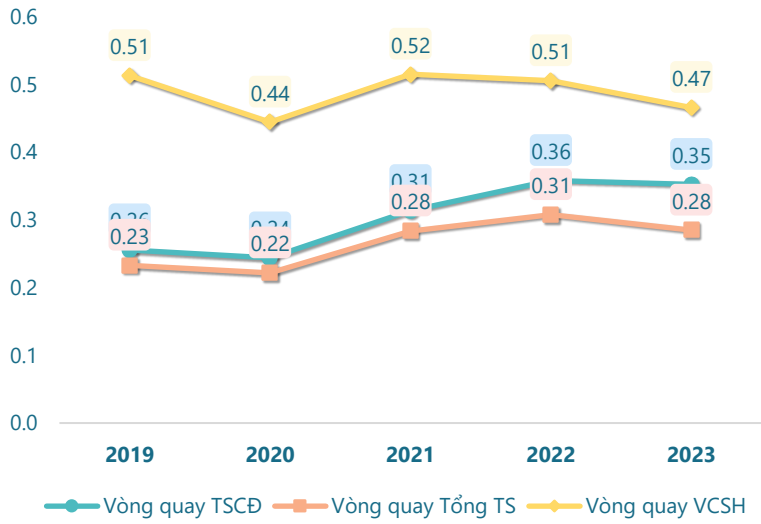
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



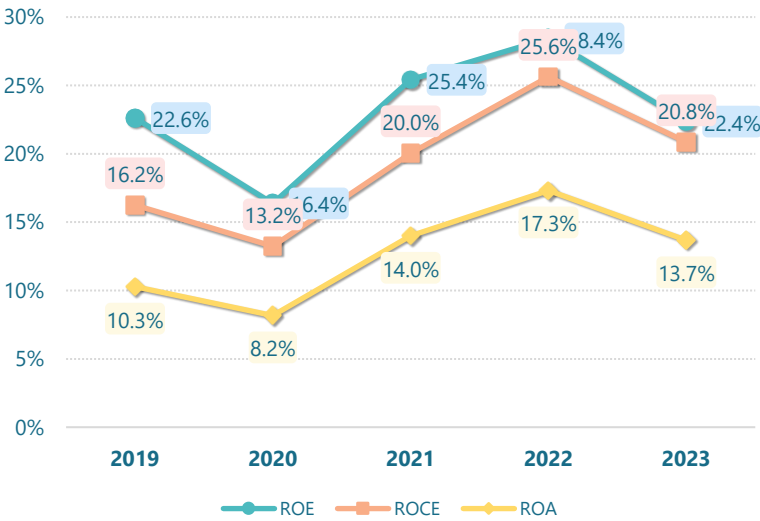
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



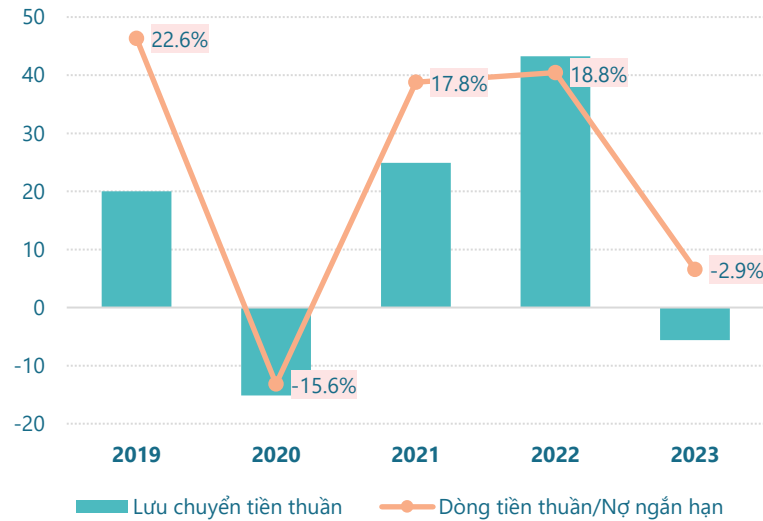
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



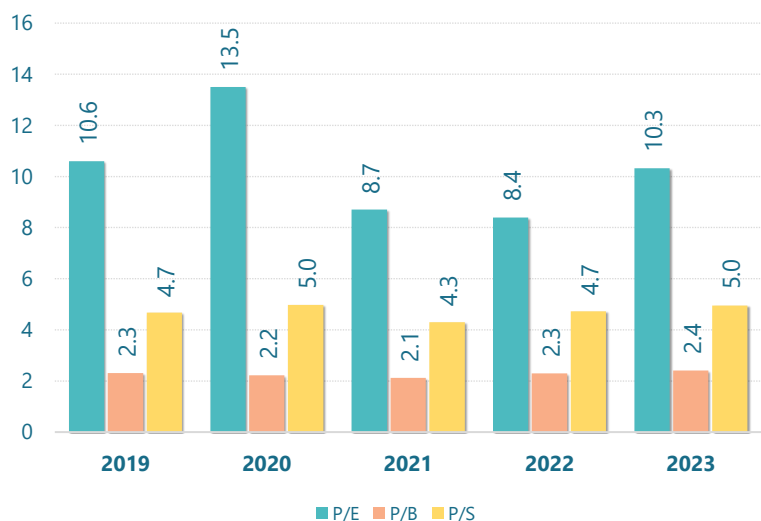
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)